

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/DS - ST  
Ngày 12 tháng 4 năm 2024  
“*V/v tranh chấp Hợp đồng  
vay tài sản*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thanh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Quách Đình Hoảng

2. Ông Nguyễn Văn Tuyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:***  
Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2023/TLST - DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về “***Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2024/QĐST - DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Đường Uyên T, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 32/19 đường CL, tổ 02, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Bích V, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 03 thị trấn PH, huyện CP, tỉnh Gia Lai.

(Giấy ủy quyền công chứng số 1606, quyển số 10/2023 TP/CC - SCC/HĐGD ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Phòng công chứng số 1). Vắng mặt

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị P; địa chỉ: Số 15 đường NBL, tổ 03, phường HL, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2023, đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10 tháng 4 năm 2024, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, ý kiến của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Đường Uyên T - bà Trần Thị Bích V như sau:***

Do biết và tin tưởng bà Phạm Thị P từ trước, ngày 06 tháng 6 năm 2021 khi bà P đặt vấn đề mượn tiền làm ăn thì bà Trần Đường Uyên T đã mượn tiền của bà Phượng tại 59 CMT8 số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng cho bà P vay lại, hai bên thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 01 tháng sau đó bà P viết Giấy mượn tiền giao cho bà T giữ. Tiếp đó ngày 14 tháng 6 năm 2021 bà Phạm Thị P mượn tiếp bà Trần Đường Uyên T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nhưng không lập giấy vay tiền. Sau nhiều lần bị bà T đòi nợ thì bà P chỉ trả được 10.000.000 (mười triệu) đồng vào ngày 27 tháng 4 năm 2022 âm lịch tức là ngày 27 tháng 5 năm 2022 dương lịch, không trả thêm khoản tiền nào khác. Do bà P không trả tiền theo cam kết nên bà T phải đi vay ngân hàng để trả lại cho bà Phượng. Từ ngày lấy tiền, bà P không trả lãi mà dùng tiền của bà T để tiêu xài cá nhân và cho người khác vay lại lấy lời, buộc bà T phải khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố P.

Tại đơn khởi kiện, bà Trần Đường Uyên T yêu cầu bà Phạm Thị P trả nợ gốc 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và tiền lãi chậm trả theo lãi suất ngân hàng từ ngày 06 tháng 6 năm 2021 cho đến ngày 19 tháng 9 năm 2023 là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10 tháng 4 năm 2024, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Phạm Thị P trả 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nợ gốc và tiền lãi 5.000.000 (năm triệu) đồng.

#### ***Đối với bị đơn bà Phạm Thị P***

Bị đơn bà Phạm Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để bà P trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Trần Đường Uyên T nhưng bà P không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn bà Phạm Thị P.

#### ***Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:***

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, xác minh, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Bích V chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn bị đơn bà Phạm Thị P việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng còn hạn chế. Chấp nhận nội dung yêu cầu khởi kiện thay đổi của nguyên đơn tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10 tháng 4 năm 2024..

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Đường Uyên T, buộc bà Phạm Thị P trả cho bà Trần Đường Uyên T số tiền nợ gốc là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng và 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền lãi. Bà Phạm Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quá thời hạn 01 tháng theo cam kết tại Giấy mượn tiền ngày 06 tháng 6 năm 2021 bà Phạm Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên bà Trần Đường Uyên T đã phát sinh quyền khởi kiện.

Tranh chấp phát sinh từ Giấy mượn tiền ngày 06 tháng 6 năm 2021 nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự cụ thể là Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản; bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố P nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Bích V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10 tháng 4 năm 2024 và bị đơn bà Phạm Thị P đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Theo nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện trong Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10 tháng 4 năm 2024, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Đường Uyên T thay đổi yêu cầu khởi kiện theo hướng chỉ yêu cầu bà Phạm Thị P thanh toán 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền nợ gốc và 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền lãi, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ theo khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi của nguyên đơn.

[2] Nội dung Giấy mượn tiền ngày 06 tháng 6 năm 2021 thể hiện

*“Hôm nay, ngày 6 tháng 6 năm 2021*

*Tôi có mượn của: cô T*

*Hiện cư ngụ tại: ....*

*Với số tiền là: 30.000.000*

*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn./.*

*Hẹn trong vòng 1 tháng. Tôi sẽ hoàn trả lại số tiền trên.”*

Bên dưới mục “NGƯỜI MƯỢN” có chữ ký và ghi họ tên Phạm Thị P

Nội dung Giấy mượn tiền ngày 06 tháng 6 năm 2021 không thể hiện đầy đủ nội dung của hợp đồng vay tài sản nhưng được lập trên cơ sở tự nguyện, đối tượng giao kết hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

Theo đó nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi của bà Phạm Thị P phát sinh từ ngày 06 tháng 7 năm 2021 tuy nhiên đến ngày 27 tháng 5 năm 2022 bà P mới trả được 10.000.000 đồng nợ gốc. Do bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ.

Lãi suất do hai bên thỏa thuận nhưng không nêu rõ mức lãi suất cụ thể, bà T cũng không cung cấp chứng cứ nào khác nên căn cứ theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, lãi suất được xác định tính lãi là 10%/năm

Lãi trong hạn: Từ ngày 06 tháng 6 năm 2021 đến ngày 06 tháng 7 năm 2021:  
 $30.000.000 \text{ đồng} \times 1 \text{ tháng} \times 10\%/\text{năm} = 250.000 \text{ đồng}$

Lãi trong hạn quá hạn: Từ ngày 07 tháng 7 năm 2021 đến ngày 12 tháng 4 năm 2024 là 02 năm 09 tháng 05 ngày, thành tiền: 250.000 đồng x 02 năm 09 tháng 05 ngày x 10%/năm = 69.097 đồng

Từ ngày 07 tháng 7 năm 2021 đến ngày 27 tháng 5 năm 2022 là 10 tháng 20 ngày, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: 30.000.000 đồng x 10 tháng 20 ngày x 150% x 10%/năm = 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Từ ngày 28 tháng 5 năm 2022 đến 12 tháng 4 năm 2024 là 22 tháng 15 ngày, tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả: 20.000.000 đồng x 22 tháng 15 ngày x 150% x 10%/năm = 5.625.000 (năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng

Tổng tiền lãi là 9.694.097 (chín triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn không trăm chín mươi bảy) đồng

Tuy nhiên, theo Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10 tháng 4 năm 2024 bà Trần Đường Uyên T chỉ yêu cầu bà Phạm Thị P thanh toán 5.000.000 (năm triệu) đồng tiền lãi, xét yêu cầu này có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy có cơ sở xác định, bà Phạm Thị P nợ tiền vay của bà Trần Đường Uyên T, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên cần buộc bà Phạm Thị P trả cho bà Trần Đường Uyên T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng trong đó tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 5.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của bà Trần Đường Uyên T được chấp nhận nên bà Phạm Thị P phải chịu án phí

25.000.000 đồng x 5% = 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 117, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 4, 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm h khoản 2 Điều 97, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Đường Uyên T về việc yêu cầu bà Phạm Thị P thanh toán nợ vay.

Buộc bà Phạm Thị P trả cho bà Trần Đường Uyên T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Phạm Thị P phải chịu 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Đường Uyên T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001286 ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**